



Bảng Thuật ngữ của Fair Trade USA

Fair Trade USA

Phiên bản 1.2.0

A. Mục đích

Tài liệu này cung cấp định nghĩa cho các thuật ngữ dùng trong các tiêu chuẩn của Fair Trade USA, tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội và các tài liệu liên quan.

B. Phạm vi

Nếu thích hợp, những thuật ngữ này có tính ràng buộc.

Lưu ý rằng viết hoa xuất hiện như trong phần Tiêu chuẩn. Trường hợp có các thuật ngữ đặc trưng cho một trong các Tiêu chuẩn của Fair Trade USA, các thuật ngữ này được kí hiệu bằng dấu ngoặc đơn và tên của Tiêu chuẩn đó. Ví dụ, vùng đệm đặc trưng cho các hoạt động nông nghiệp, do đó khi kết thúc định nghĩa sẽ chỉ rõ [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp]. Bất kỳ văn bản nào có phong chữ màu xám nhạt đều đề cập đến thuật ngữ hoặc định nghĩa từ một Tiêu chuẩn trước đó và sẽ được loại bỏ khỏi thuật ngữ Fair Trade USA.

C. Tham khảo Nhanh

A B C D Đ E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z

Sử dụng bảng chữ cái siêu liên kết để tìm nhanh các thuật ngữ.



B

bán hàng ký gửi

Một thỏa thuận trong đó các sản phẩm được bán bởi một nhà nhập khẩu thay mặt cho nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu. Nhà nhập khẩu đảm nhận nhiệm vụ bán sản phẩm và đổi lại, họ sẽ nhận được phần trăm doanh thu từ việc bán hàng. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]

báo cáo đánh giá

Báo cáo do đánh giá viên được chỉ định chuẩn bị và cung cấp cho thực thể được đánh giá sau khi đánh giá. Báo cáo đánh giá cung cấp các chi tiết về kết quả đánh giá, bao gồm cả việc không tuân thủ, được liệt kê trong Kế hoạch Hành động Khắc phục của thực thể.

bên bán

Người khai thác bán một sản phẩm được chứng nhận. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]

Bên được cấp Giấy chứng nhận

Bên được cấp Giấy chứng nhận là thực thể pháp lý, được chứng nhận sở hữu Giấy chứng nhận nhà sản xuất của Fair Trade USA. Bên được cấp Giấy chứng nhận nhà sản xuất chịu trách nhiệm đảm bảo việc tuân thủ theo các tiêu chuẩn sản xuất, và không thể là một người, mà phải là một công ty hoặc một thực thể pháp lý. Xem phần *Bên được cấp phép* để biết thông tin chi tiết về thực thể tương đương được cấp Giấy chứng nhận Thương mại.

Bên được cấp phép

Thương nhân đã ký thỏa thuận cấp phép với Fair Trade USA với tư cách là Người chi trả Giá và/hoặc Phí phụ trội Fair Trade, Nhà vận chuyển, nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, nhà phân phối, nhà sản xuất và/hoặc thương hiệu. Bên được cấp phép là một thực thể pháp lý được chứng nhận có Giấy chứng nhận Thương mại của Fair Trade USA. Bên được cấp phép từng được gọi là 'Bên được cấp Giấy chứng nhận Thương mại'. Thuật ngữ này đã được cập nhật để phân biệt rõ ràng giữa Bên được cấp Giấy chứng nhận nhà sản xuất và Bên được cấp phép. Xem phần *Bên được cấp Giấy chứng nhận* để biết về thực thể tương đương tuân theo các tiêu chuẩn sản xuất của Fair Trade USA. [Theo Tiêu chuẩn thương mại (Trade)]

bên mua đầu tiên

Bên mua đầu tiên là thương nhân mua hàng trực tiếp từ Bên được cấp Giấy chứng nhận nhà sản xuất của Fair Trade USA hoặc một bên chứng nhận được chấp thuận. Bên mua đầu tiên cũng có khả năng là một Người chi trả Giá và/hoặc Phí phụ trội hoặc Nhà vận chuyển Fair Trade. Các yêu cầu áp dụng với bên mua đầu tiên được nhắm đến các thực tiễn thương mại và quan hệ của các thực thể mua hàng trực tiếp từ các nhà sản xuất fair trade, và không áp dụng cho các thương nhân ở trên cao hơn trong chuỗi cung ứng. [Theo Tiêu chuẩn thương mại (Trade)] **bị đánh bắt quá mức**

Một đàn cá đã được khai thác vượt quá một giới hạn rõ ràng mà khi vượt qua giới hạn này, độ dồi dào của đàn cá được coi là quá thấp để đảm bảo mức tái sinh sản an toàn. Ở nhiều vùng đánh bắt, thuật ngữ này được sử dụng khi sinh khối đã được ước tính là thấp hơn một điểm tham chiếu sinh học giới hạn được sử dụng làm biển báo xác định một tình trạng bị đánh bắt



quá mức. Khi bị đánh bắt quá mức, đàn cá sẽ đòi hỏi có một sự thay đổi trong các thực hành quản lý để đạt được một mức độ và tỷ lệ tái thiết thích hợp. Ngay cả sau khi đã thực hiện một sự thay đổi trong quản lý, đàn cá có thể vẫn bị đánh bắt quá mức (tức là, với một mức sinh khối nằm dưới mức giới hạn được chấp thuận) trong một khoảng thời gian mặc dù áp lực đánh bắt cá có thể đã giảm hoặc tạm dừng. (Blackhart và các cộng sự, 2006). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

biến đổi gen (đồng nghĩa: kỹ thuật di truyền)

Một thuật ngữ đề cập đến những biến đổi ở thực vật, động vật hoặc các vi sinh vật bằng cách sử dụng công nghệ sinh học hiện đại như ghép nối gen, biến đổi gen, công nghệ DNA tái tổ hợp, hoặc công nghệ chuyển gen. Kỹ thuật này cho phép chuyển các gen riêng lẻ được chọn từ một sinh vật này sang một loài khác, cũng như giữa các loài không liên quan. Những phương pháp như vậy không bao gồm việc sử dụng gây giống truyền thống, tiếp hợp, lên men, lai tạo, thụ tinh trong ống nghiệm, hoặc nuôi cấy mô. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

buôn người

Việc tuyển dụng, vận chuyển, chuyển nhượng, che giấu hoặc tiếp nhận người bằng các cách đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc các hình thức cưỡng chế, bắt cóc, gian lận hoặc lừa dối để khai thác.

C

Cá

Một thuật ngữ chung bao gồm bất kỳ loài hay tiểu loài nào của động vật hay thực vật thủy sinh (biển, nước ngọt và cửa sông). Không bao gồm động vật có vú, chim biển, hoặc loài bò sát. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

các chất nguy hại (từ đồng nghĩa: hóa chất nguy hiểm, thuốc trừ sâu nguy hiểm)

Chất có nguy hiểm đáng kể đối với sức khỏe con người hoặc môi trường nếu không được quản lý, xử lý, bảo quản hoặc thải bỏ đúng cách. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ hoá chất nào được dán nhãn là *nguy hiểm* hoặc được đánh dấu đầu lâu và xương chéo hoặc màu đỏ.

các chỉ số

Một thước đo định lượng hoặc định tính được Fair Trade USA sử dụng để đo lường thành tích hoặc tiến độ hướng tới các kết quả Tác động dự kiến.

Các điều chỉnh của Fair Trade

Điều chỉnh của Fair Trade tương đương với khoản chênh lệch giữa Giá Fair Trade Tối thiểu bắt buộc và giá ban đầu do Nhà vận chuyển trả. Các Nhà vận chuyển Giá Fair Trade chịu trách nhiệm chuyển giao Điều chỉnh của Fair Trade đến nhà sản xuất được chứng nhận Mức giá này được áp dụng trong các trường hợp bán hàng theo chứng nhận hồi tố, theo ký gửi và trong các mặt hàng nhất định như ca cao. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]



các điều khoản độc quyền

Một quy định trong một hợp đồng mua bán để nghiêm cấm nhà sản xuất bán sản phẩm cho một bên mua khác không thuộc điều khoản đó.

các điều khoản thanh toán

Các điều kiện để thực hiện mua bán hàng. Các điều khoản thanh toán chỉ rõ ngày thanh toán và hình thức thanh toán sẽ được thực hiện (ví dụ: séc, chuyển khoản ngân hàng). Nếu có, các điều khoản này cũng bao gồm bất kỳ điều chỉnh thanh toán phụ nào, chẳng hạn như các điều chỉnh được tính cho các sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified với mức giá tối thiểu.

các loài bị đánh bắt thừa (từ đồng nghĩa: các loài/đánh bắt ngẫu nhiên, đánh bắt không chủ đích)

Các loài bị đánh bắt ngẫu nhiên khi đánh bắt các loài mục tiêu (tức là, các loài mục tiêu chính và thứ cấp) và không được giữ lại (bị loại bỏ). Bao gồm động vật có vú, chim biển, và các loài bò sát, và tất cả các loài bị loại bỏ thuộc nhóm Sắp tuyệt chủng, Đang bị đe dọa, hoặc Đang được bảo vệ (ETP). Các loài bị đánh bắt thừa thường được trả về biển khi đã chết hoặc sắp chết. Các loài bị đánh bắt thừa không đủ điều kiện để được Fair Trade USA chứng nhận. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

các loài đánh bắt mục tiêu

Những loài này chủ yếu được những ngư dân trong một vùng đánh bắt cụ thể khai thác. Đối tượng của nỗ lực đánh bắt cá được chỉ định trong vùng đánh bắt. (Blackhart và các cộng sự, 2006). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

các loài được giữ lại

Các loài trong nhóm được đánh bắt không bị loại bỏ, thường là do giá trị thương mại hoặc các quy định quản lý. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

các loài không thuộc mục tiêu

Các loài mà ngư cụ không được thiết lập một cách đặc biệt để đánh bắt, mặc dù chúng có thể có giá trị thương mại trực tiếp và là một loài được mong muốn có trong thành phần được đánh bắt. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

cân bằng khối lượng

Một hệ thống có thể truy nguyên trong đó sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận được trộn lẫn, và khối lượng được kiểm soát sao cho các khối lượng chứng nhận được bán tương đương với các khối lượng chứng nhận được đưa vào hoạt động.

chấp nhận kinh doanh tạm thời

Văn bản xác nhận được cấp bởi Fair Trade USA hoặc Cơ quan Đánh giá Sự phù hợp đã được phê duyệt, chấp nhận tạm thời cho một thực thể kinh doanh một sản phẩm theo các điều khoản chứng nhận Fair Trade USA. Giấy phép được cấp sau khi giám định xác nhận rằng các hệ thống đã được sử dụng để đảm bảo tính toàn vẹn của (các) sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified được thực thể xử lý.



chế biến

Đối với hải sản, việc tiếp nhận, chuẩn bị và làm biến đổi hải sản, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, quá trình làm sạch, đóng gói, tái đóng gói, nấu ăn, đóng hộp, ướp muối, hun khói, làm khô hoặc đông lạnh. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

chia sẻ thanh toán

Một hệ thống trong đó việc thanh toán cho ngư dân được tiến hành dựa trên sự phân phối số tiền thu được từ việc đánh bắt. Sự phân phối có thể khác nhau tùy theo vai trò của ngư dân trên thuyền, cũng như bên nào cung cấp các nguồn lực đầu vào như thực phẩm, nhiên liệu và đá. Việc chia sẻ khoản thanh toán khác với cả các hệ thống trả lương lẫn các hệ thống trả lương theo sản phẩm. Việc chia sẻ khoản thanh toán bị cấm đối với người lao động:

- Theo hệ thống trả lương, người lao động được thanh toán theo một mức lương cố định theo giờ hoặc theo ngày được quyết định trước khi công việc bắt đầu. Những người lao động đôi khi cũng kiếm được một tiền thưởng năng suất ngoài tiền lương của họ.
- Theo hệ thống trả lương theo sản phẩm, những người lao động được thanh toán theo số lượng sản phẩm họ sản xuất, chẳng hạn như số lượng kilogam cá mà họ chế biến. Mức lương theo khối lượng được xác định trước khi công việc bắt đầu.
- Theo chia sẻ khoản thanh toán, ngư dân chấp thuận trước về phần tiền thu nhập mà họ sẽ nhận được. Số tiền chính xác không được biết trước bởi vì ngư dân vẫn chưa biết họ sẽ đánh bắt được bao nhiêu, hoặc giá thị trường sẽ là bao nhiêu. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

chu kỳ chứng nhận

Khung thời gian từ lần chứng nhận ban đầu tới lần tái chứng nhận, hoặc từ lần tái chứng nhận tới lần tái chứng nhận tiếp theo. Chu kỳ chứng nhận của Fair Trade USA là ba năm.

chứng nhận (từ đồng nghĩa: đảm bảo, xác minh)

Quá trình kiểm toán và báo cáo mà thông qua đó, xác định sự tuân theo các tiêu chuẩn của Fair Trade USA và tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội.

Cơ sở đã đăng ký

Tổng danh sách các cơ sở Nhỏ, Kích cỡ trung bình và/hoặc Lớn, thuộc phạm vi của giấy chứng nhận. Tất cả các cơ sở đã đăng ký đã được Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp xác định trước và được xác minh trong quá trình kiểm tra tại cơ sở. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

cơ sở

Một nhóm tự nhiên gồm một hoặc nhiều tòa nhà, nông trại, khu vực cập bến hoặc cơ sở chế biến có lực lượng lao động thông thường có thể làm việc ở những địa điểm khác nhau trong những nhiệm vụ khác nhau hoặc nơi mà người lao động và/hoặc ngư dân có thể gặp nhau trong ngày, ngay cả khi họ không làm việc cùng nhau. Nó bao gồm, ví dụ, một khu phức hợp các tòa nhà có một lối vào chung.



cuộc họp kết thúc

Một cuộc họp ở cuối quá trình kiểm toán khi (các) kiểm toán viên trình bày các kết quả kiểm toán ban đầu cho Bên được cấp Giấy chứng nhận.

D

Danh sách Các chất Bị Hạn chế Sử dụng

Danh sách các chất có thể không được sử dụng trong sản xuất sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory)]

Danh sách Thuốc trừ sâu bị Cấm và Hạn chế Sử dụng

Nguyên tắc kiểm soát việc sử dụng thuốc trừ sâu nguy hại trên cây trồng được chứng nhận Fair Trade Certified. Bao gồm Danh sách Đỏ các thành phần hoạt chất bị cấm mà có thể không bao giờ được áp dụng cho các loại cây trồng được chứng nhận Fair Trade Certified và Danh sách Vàng các thành phần hoạt chất bị hạn chế sử dụng mà chỉ có thể được sử dụng khi thực hiện các thực hành giảm thiểu rủi ro bổ sung được nêu trong Danh sách Thuốc trừ sâu bị Cấm và Hạn chế Sử dụng. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

Dự án Cải thiện Vùng đánh bắt

Nỗ lực nhiều bên liên quan nhằm giải quyết những thách thức về môi trường trong vùng đánh bắt. Dự án Cải thiện Vùng đánh bắt có thể là Cơ bản hoặc Toàn diện như được nêu rõ trong Hướng dẫn Hỗ trợ Dự án Cải thiện Vùng đánh bắt, được soạn bởi Liên minh Tìm kiếm Giải pháp cho Hải sản. Fair Trade USA sẽ công nhận một kế hoạch Dự án Cải thiện Vùng đánh bắt như một Kế hoạch Quản lý Vùng đánh bắt được yêu cầu trong Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS), miễn là kế hoạch này đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

dữ liệu đánh bắt (từ đồng nghĩa: dữ liệu được thu thập tại vùng đánh bắt)

Dữ liệu được thu thập trực tiếp về cá hoặc vùng đánh bắt từ ngư dân và thương gia hải sản. Các phương pháp phổ biến bao gồm sổ theo dõi, vé chuyến tham quan, lấy mẫu tại cảng, quan sát viên vùng đánh bắt, và khảo sát qua điện thoại. (Thuật ngữ Vùng đánh bắt của Cơ quan Quản trị Khí quyển và Đại dương Quốc gia). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Đ

Đại hội Công nhân

Một cuộc họp của tất cả Người tham gia quỹ Phí phụ trội Fair Trade (nghĩa là nông dân, ngư dân và/hoặc người lao động đủ điều kiện bỏ phiếu về việc sử dụng Phí phụ trội). Đại hội Công nhân là một diễn đàn để đưa ra quyết định về chi tiêu quỹ Phí phụ trội Fair Trade hoặc các vấn đề khác liên quan đến Đội Quản lý Quỹ và Kế hoạch Sử dụng Phí phụ trội Fair Trade.



đàn cá giống

Tài nguyên sống trong cộng đồng hoặc quần thể cá được đánh bắt trong vùng đánh bắt. Sử dụng thuật ngữ đàn cá giống thường hàm ý rằng một quần thể cụ thể ít nhiều bị cô lập với các quần thể khác cùng loài và do đó tự duy trì (một đơn vị sinh học riêng biệt). (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, không có ngày xác định). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Đánh bắt cá Bất hợp pháp, Không báo cáo và Không được kiểm soát

Tất cả các loại đánh bắt cá là 1) vi phạm các luật pháp địa phương, quốc gia, hoặc quốc tế, 2) không được báo cáo đầy đủ, báo cáo sai, hoặc không được báo cáo khi báo cáo là bắt buộc theo pháp luật, và/hoặc 3) được coi là bất hợp pháp nhưng xảy ra ngoài phạm vi luật pháp và các quy định về vùng đánh bắt chẳng hạn như trên vùng biển khơi. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

đánh bắt cá

Bất kỳ hoạt động nào, trừ nghiên cứu khoa học, liên quan đến đánh bắt, lấy, tiếp nhận hoặc thu hoạch hải sản; hoặc bất kỳ nỗ lực nào để thực hiện những hành động đó (Blackhart và các cộng sự, 2006). Hoạt động này có thể được thực hiện trong bất kỳ hệ sinh thái biển nào. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

đánh bắt cá quá mức

Một thuật ngữ chung thường để chỉ tình trạng của đàn cá giống dựa vào một mức nỗ lực đánh bắt cá hoặc tỷ lệ tử vong do đánh bắt trong đó nếu giảm nỗ lực xuống, trong trung hạn, sẽ dẫn tới một sự tăng lên trong tổng sản lượng đánh bắt. Thường được gọi là một sự khai thác quá mức, tình trạng này phát sinh do sự kết hợp giữa việc đánh bắt quá mức so với sự tăng trưởng và đánh bắt quá mức so với số lượng bổ sung và thường xảy ra cùng sự đánh bắt quá mức trong hệ sinh thái và đánh bắt cá quá mức so với hiệu quả kinh tế. Đối với các loài sống lâu, việc đánh bắt cá quá mức (tức là, sử dụng nỗ lực quá mức) bắt đầu trước khi đàn cá giống trở nên bị đánh bắt quá mức (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, không có ngày xác định). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

đánh giá đàn cá giống

Quá trình thu thập và phân tích thông tin sinh học và thống kê để xác định sự thay đổi về độ dồi dào của đàn cá giống để đáp ứng nhu cầu đánh bắt cá và, trong phạm vi cho phép, để dự đoán xu hướng về độ dồi dào của đàn cá giống trong tương lai. Đánh giá đàn cá giống dựa trên các cuộc khảo sát nguồn tài nguyên; kiến thức về các yêu cầu môi trường sống, lịch sử chu kỳ sống của sinh vật, và hành vi loài; việc sử dụng chỉ số môi trường để xác định các tác động đến đàn cá giống; và số liệu thống kê việc đánh bắt. Đánh giá đàn cá giống được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và xác định điều kiện hiện tại và khả năng xảy ra trong tương lai của vùng đánh bắt.



(Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, không có ngày xác định).
[Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Đánh giá Nhu cầu

Một truy vấn có hệ thống, được thực hiện bởi Bên sở hữu Giấy chứng nhận Fair Trade, Đội Quản lý Quỹ và/hoặc người nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận của Fair Trade USA xác định các nhu cầu phát triển xã hội, kinh tế, và môi trường của các nhà sản xuất nhỏ, ngư dân, và/hoặc công nhân được bao gồm trong phạm vi của giấy chứng nhận, và gia đình họ và cộng đồng. Đánh giá Nhu cầu được sử dụng để thông báo việc ưu tiên chi trả Phí phụ trội để giải quyết các nhu cầu được xác định. Đánh giá Nhu cầu có thể được tiến hành theo nhiều cách bao gồm các khảo sát, phỏng vấn, hoặc cuộc họp với những Người tham gia quỹ Phí phụ trội. Đánh giá Nhu cầu phải bao gồm mẫu Người tham gia quỹ Phí phụ trội đa dạng và tiêu biểu.

đánh giá

Quy trình có hệ thống, có ghi chép để xác minh hồ sơ, tuyên bố sự thật, và/hoặc các thông tin có liên quan khác và đánh giá khách quan để xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu cụ thể trong một tiêu chuẩn.

đánh giá rủi ro

Một bộ phận quản lý rủi ro bao gồm tất cả các quá trình liên quan đến xác định, đánh giá, giám định rủi ro về mặt định lượng và định tính để phát triển và thực hiện các chiến lược giảm thiểu rủi ro. Trong phạm vi các tiêu chuẩn của Fair Trade USA, đánh giá rủi ro xác định các lĩnh vực có nguy cơ không tuân thủ tiêu chuẩn xã hội mà đáng ra cần phải được chú trọng đặc biệt trong Hệ thống Quản lý Nội bộ. Xem thêm Hệ thống Quản lý Nội bộ. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS), Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

đánh giá viên

Cá nhân được đào tạo và có đủ tiêu chuẩn để tiến hành kiểm tra theo các tiêu chuẩn của Fair Trade USA. Cá nhân này được chỉ định bởi và hành động thay cho Tổ chức Đánh giá hoặc Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp được Fair Trade USA phê duyệt.

đánh giá, cấp lại giấy chứng nhận

Cuộc đánh giá được tiến hành bởi một đánh giá viên ba năm một lần để xác định sự tuân thủ liên tục theo tiêu chuẩn của Fair Trade USA và cung cấp cơ sở để duy trì trạng thái được cấp giấy chứng nhận liên tục.

đánh giá, đã thông báo một phần

Một cuộc đánh giá xảy ra trong một khoảng thời gian đã thỏa thuận, ví dụ 15 hoặc 30 ngày, để đánh giá sự tuân thủ giữa các lần kiểm tra theo lịch trong một môi trường hàng ngày điển hình. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory Standard)]

đánh giá, giám định



Cuộc đánh giá Fair Trade USA ban đầu được tiến hành bởi một đánh giá viên để xác định sự tuân thủ cơ bản với tiêu chuẩn của Fair Trade USA, và để cung cấp cơ sở cho việc ra quyết định cấp giấy chứng nhận.

đánh giá, giám sát

Việc đánh giá của Bên được cấp Giấy chứng nhận nhằm đảm bảo tuân thủ liên tục tiêu chuẩn của Fair Trade USA hiện hành và các tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội, diễn ra giữa lần giám định và kiểm tra cấp lại giấy chứng nhận và yêu cầu duy trì giấy chứng nhận.

đánh giá, không thông báo trước

Một cuộc đánh giá xảy ra mà không có thông báo trước để đánh giá sự tuân thủ giữa các lần kiểm tra theo lịch trong một môi trường hàng ngày điển hình.

đánh giá, theo dõi

Đánh giá sau khi đánh giá giám định hoặc đánh giá giám sát để giám sát việc thực hiện và hiệu quả của các hành động khắc phục.

điểm quy chiếu giới hạn

Chỉ ra giới hạn mà nếu vượt quá giới hạn đó thì tình trạng vùng đánh bắt và/hoặc tài nguyên được coi là không thích hợp hoặc không bền vững. Phát triển vùng đánh bắt cần phải dừng lại trước khi đạt tới điểm này. Nếu vô tình đạt tới điểm quy chiếu giới hạn, các hành động quản lý cần hạn chế nghiêm ngặt hoặc ngăn chặn sự phát triển của vùng đánh bắt và cần thực hiện hành động khắc phục nếu thích hợp. Các chương trình tái xây dựng đàn cá giống nên xem xét điểm quy chiếu giới hạn như là một mục tiêu tái thiết tối thiểu sẽ đạt được trước khi các biện pháp tái thiết được nới lỏng hoặc vùng đánh bắt được mở lại. (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, không có ngày xác định) [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

điểm tham chiếu mục tiêu

Tương ứng với một trạng thái của vùng đánh bắt và/hoặc nguồn tài nguyên được xem là đáng mong muốn và bền vững. Hoạt động quản lý, cho dù trong quá trình phát triển vùng đánh bắt hay chương trình tái xây dựng đàn cá giống phải nhằm mục đích thiết lập và duy trì hệ thống khai thác thủy sản ở cấp độ này. Trong hầu hết các trường hợp, một điểm tham chiếu mục tiêu sẽ được thể hiện ở mức sản lượng thủy sản mong muốn đối với vùng đánh bắt (ví dụ về việc đánh bắt) hoặc nỗ lực hoặc khả năng đánh bắt cá và sẽ được phản ánh như một mục tiêu quản lý rõ ràng đối với vùng đánh bắt. (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, không có ngày xác định). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

điều khoản thương mại quốc tế incoterms

Các điều khoản thương mại được quốc tế công nhận được định nghĩa bởi Phòng Thương mại Quốc tế thường được sử dụng trong các hợp đồng bán hàng. Điều khoản thương mại quốc tế incoterms cung cấp chi tiết về việc chuyển hàng từ bên bán cho bên mua và chỉ ra bên nào chịu trách nhiệm về mỗi khoản chi phí có liên quan đến quá trình này. Phí phụ trội và Giá Trade Fair luôn được đặt ở mức incoterm nhất định.



định chỉ

Trạng thái chứng nhận mà trong đó hạn chế một thực thể bán và mua sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified. Các quy tắc phải tuân theo trong quá trình định chỉ được nêu trong các tiêu chuẩn Fair Trade USA cho từng loại thực thể. Điều này chỉ có thể xảy ra sau khi một thực thể ban đầu được chứng nhận.

độ trưởng thành (từ đồng nghĩa: độ tuổi sinh sản)

Đề cập đến khả năng, tính bình quân, của cá trong một độ tuổi hoặc kích thước nhất định để sinh sản. Thông tin về độ trưởng thành, dưới dạng phần trăm độ tuổi sinh sản theo độ tuổi hoặc kích thước, thường được sử dụng để tính tiềm năng đẻ trứng. (Blackhart và các cộng sự, 2006). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Đội Quản lý Quỹ

Tổ chức đại diện bao gồm các đại diện của những người nhận Phí phụ trội Fair Trade (đôi khi được gọi là những Người tham gia quỹ Phí phụ trội) được bầu một cách dân chủ. Đội Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm quản lý, đầu tư, chi tiêu, và báo cáo về Phí phụ trội Fair Trade thay mặt và có tham vấn với những Người tham gia quỹ Phí phụ trội. Xem thêm những Người tham gia quỹ Phí phụ trội và Đại hội Công nhân.

Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác, Đội Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm làm việc với Bên được cấp Giấy chứng nhận và Ngư dân Đã đăng ký để đảm bảo việc thực thi hiệu quả Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS).

đối tác được cấp phép (từ đồng nghĩa: bên được cấp phép)

Một công ty được Fair Trade USA cấp phép sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ trên nhãn và dấu chứng nhận Fair Trade Certified™.

Đối tác Tiếp cận Thị trường

...xem 'Bên được cấp Giấy chứng nhận'

đơn vị quản lý

Một cơ sở đơn lẻ hoặc một nhóm nhiều cơ sở, như các trang trại và cơ sở, được sở hữu, quản lý, hoặc vận hành bởi cùng một cá nhân, công ty hoặc tổ chức.

đồng quản lý

Một thỏa thuận hợp tác trong đó, chính phủ, cộng đồng ngư dân, các đại lý bên ngoài (các tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu), và đôi khi là các bên liên quan đến vùng đánh bắt và tài nguyên ven biển khác (chủ tàu, thương gia thủy sản, các cơ quan tín dụng hoặc bên cho vay tiền, ngành du lịch, v.v.) chia sẻ trách nhiệm và quyền ra quyết định đối với việc quản lý vùng đánh bắt.



Đồng quản lý tạo ra sự chia sẻ quyền hạn một cách lý tưởng trong việc thực hiện quản lý tài nguyên giữa chính phủ với một cộng đồng hoặc tổ chức của các bên liên quan, và có thể mang lại những lợi ích gồm quản lý phù hợp hơn, hiệu quả hơn và công bằng hơn so với hướng tiếp cận lấy nhà nước làm trung tâm thông thường. (Berkes và các cộng sự, 2001) [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

G

Giá Fair Trade tối thiểu

Giá tối thiểu phải được bên mua hàng thanh toán cho nhà sản xuất cho một sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified, không bao gồm bất kỳ khoản Phí phụ trội Fair Trade bổ sung nào. Trong trường hợp áp dụng, Giá Fair Trade Tối thiểu tượng trưng cho một tấm lưới an toàn chính thức nhằm bảo vệ nhà sản xuất khi giá thị trường thấp hơn Giá Fair Trade tối thiểu. Mức giá được thanh toán cho nhà sản xuất không được thấp hơn Giá Fair Trade tối thiểu hoặc giá thị trường liên quan, bất kể mức giá nào cao hơn. Không phải mọi sản phẩm đều có Giá Fair Trade tối thiểu. Cơ sở dữ liệu Giá và Phí phụ trội của Fair Trade USA quy định Giá Fair Trade tối thiểu cho sản phẩm liên quan. Xem thêm giá thị trường liên quan.

giá thị trường liên quan

Giá cả phê và ca cao do các tổ chức thị trường liên quan (Sở giao dịch Hợp đồng Tương lai và Quyền chọn Tài chính Quốc tế London/Cơ quan Thực thi Di trú và Hải quan Hoa Kỳ) quy định. Xem Các Thuật ngữ Giá Đặc biệt và Phí phụ trội của Fair Trade USA để biết chi tiết.

giá trị giao tại tàu (từ đồng nghĩa: giá trị tại bến cảng, giá trị cập bến, tổng giá trị cập bến)

Một thước đo giá trị bằng tiền khi các tàu cá thương mại cập bến, thường được tính là giá trên mỗi trọng lượng đơn vị trong lần bán đầu tiên của cá cập bến nhân với tổng trọng lượng cập bến. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Giao hàng lên Tàu

Khi bên bán giao hàng qua lan can tàu tại cảng bốc hàng đã được nêu tên. Từ thời điểm đó trở đi, bên mua phải chịu mọi chi phí và nguy cơ tổn thất hoặc thiệt hại đối với hàng hoá. Theo điều khoản của Giao hàng lên Tàu, bên bán phải thanh toán cho hàng hoá xuất khẩu.

Giao tại xưởng

Tham chiếu đến các điều khoản giao hàng cụ thể. Theo các điều khoản này, lúc người bán thực hiện giao hàng theo phần việc của họ trong hợp đồng cũng là lúc hàng hóa nằm dưới quyền kiểm soát của người mua, tại cơ sở của người bán hoặc tại một nơi khác được nêu tên (nhà máy, nhà kho, v.v.). Hàng hóa được giao chưa được thông quan để xuất khẩu hay được tải lên bất kỳ phương tiện thu gom nào. Trong phạm vi Tiêu chuẩn Vùng Khai thác, giá công trình cũ tương đương với giá giao tại tàu.

Giấy chứng nhận (từ đồng nghĩa: Giấy chứng nhận về Tính đủ điều kiện)



Một công thức chung được sử dụng để tổng quát hóa rằng một công ty, một thực thể, hoặc một số lô đặc biệt của sản phẩm đã chứng minh về sự đáp ứng các yêu cầu đặc biệt trong Tiêu chuẩn của Fair Trade USA.

giấy chứng nhận hồi tố (đồng nghĩa: giấy chứng nhận hồi tố)

Một giao dịch kinh doanh trong đó một Người chi trả cho hàng Fair Trade mua sản phẩm từ nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu được chứng nhận Fair Trade Certified theo các điều kiện không phải là các tiêu chuẩn Fair Trade USA và sau đó chuyển đổi nó thành sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified. Để làm như vậy, Người chi trả phải trả Phí phụ trội Fair Trade và bất kỳ Các điều chỉnh của Fair Trade cần thiết nào và cung cấp bằng chứng cho Fair Trade USA để chứng minh rằng các khoản thanh toán chính xác đã được thực hiện. Trong một số trường hợp giới hạn, được sự chấp thuận trước của Fair Trade USA, Người chi trả cho hàng Fair Trade có thể sử dụng nhất quán giấy chứng nhận có hiệu lực hồi tố cho các giao dịch của Fair Trade USA. Đây được gọi là giấy chứng nhận có hiệu lực hồi tố toàn hệ thống.

H

hải sản

Thuật ngữ chung bao gồm bất kỳ loài hoặc các phân loài động vật hoặc thực vật nào ở biển được sử dụng cho tiêu dùng của con người. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Hàng May mặc và Gia dụng (AHG)

Sản phẩm của Fair Trade USA bao gồm quần áo, giày dép, phụ kiện, và đồ trang trí nhà như đồ vải lanh, thảm, và đồ nội thất. Tiêu chuẩn Nhà máy và Tiêu chuẩn Hàng May mặc và Gia dụng (AHG) áp dụng cho loại này.

Hệ thống Quản lý Nội bộ (đồng nghĩa: Hệ thống Quản lý, Hệ thống Kiểm soát Nội bộ)

Cơ chế giám sát và kiểm soát, chẳng hạn như một bộ tài liệu về các chính sách và quy trình đã được ghi nhận, mà Người được cấp Giấy chứng nhận thực hiện để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn của Fair Trade USA có liên quan. IMS tập trung vào việc xác định rủi ro, giám sát những rủi ro được xác định và thực hiện các biện pháp để giải quyết các khu vực có những thách thức và cơ hội liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của Fair Trade USA.

Hiệp hội Đánh bắt cá

Một tổ chức điều hành theo chủ nghĩa dân chủ, đại diện cho quan điểm của Ngư dân đã Đăng ký về bất kỳ vấn đề nào ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt của họ, bao gồm các yêu cầu của Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS), luật pháp, và các quy định kiểm soát vùng đánh bắt và cơ sở hạ tầng liên quan đến vùng đánh bắt. Thông qua Hiệp hội Đánh bắt cá, các thành viên phối hợp trách nhiệm về quản lý tài nguyên, an toàn tàu cá và các mối quan hệ buôn bán với bên mua. Hiệp hội Đánh bắt cá có thể bao gồm các thành viên khác ngoài Ngư dân Đã đăng ký. Ví dụ, thuyền trưởng của tàu có chiều cao tâm nghiêng thấp hoặc tàu vận chuyển cá đến và đi từ các địa điểm ghé vào bờ làm việc với ngư dân Fair Trade USA, và có trụ sở trong cùng một cộng đồng. Cũng có thể bao gồm vợ/chồng của các thành viên, các nhà khoa học về vùng đánh



bắt, và nhân viên từ các tổ chức phi lợi nhuận địa phương ở Hiệp hội Đánh bắt cá, chính thức hoặc không chính thức. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

hợp đồng được ấn định giá (từ đồng nghĩa: hợp đồng giao ngay)

Một hợp đồng trong đó mức giá giao hàng được ấn định tại thời điểm ký kết hợp đồng. [Theo Tiêu chuẩn Thương Mại (Trade)]

hợp đồng giá ấn định

Hợp đồng cung cấp sản phẩm trong tương lai trong đó giá bán không được xác định vào thời điểm ký kết, nhưng vào một ngày trong tương lai. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]

hợp đồng

Một thỏa thuận ràng buộc giữa hai hoặc nhiều bên có hiệu lực thi hành theo luật định.

Hướng dẫn Sử dụng Con dấu và Ngôn ngữ được chứng nhận Fair Trade Certified

Hướng dẫn về việc bên được cấp phép được ủy quyền sử dụng hình ảnh và ngôn ngữ trên nhãn Fair Trade Certified™ có liên quan đến các sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified, bao gồm nhãn sản phẩm, bao bì và các tài liệu quảng cáo tại điểm bán.

I

ID Fair Trade

Một số nhận dạng duy nhất được Fair Trade USA chỉ định cho Bên được cấp Giấy chứng nhận. Mục đích chính của số này là để phục vụ việc lưu hồ sơ của Fair Trade USA.

K

Kế hoạch Hành động Khắc phục (CAP) (đồng nghĩa: Kế hoạch Cải thiện Hiệu suất)

Một kế hoạch được chuẩn bị bởi Bên được cấp Giấy chứng nhận và đệ trình lên Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp hoặc Fair Trade USA để giải quyết (các) hành vi không tuân thủ được đánh giá viên nêu ra. Kế hoạch Hành động Khắc phục mô tả các hành động khắc phục và phòng ngừa sẽ được thực hiện trong một khung thời gian dự kiến.

Kế hoạch Quản lý Vùng đánh bắt

Tài liệu được lập để quản lý vùng đánh bắt. Tài liệu bao gồm một chiến lược vạch ra những tiến bộ cần thiết theo thời gian để đạt được thành công việc quản lý đầy đủ đàn cá giống. Kế hoạch này có thể bao gồm các dữ liệu về vùng đánh bắt và hệ sinh thái được thu thập, các phân tích cần thực hiện, các hành động cần thiết để thực thi và tuân thủ Kế hoạch Quản lý Vùng đánh bắt, các biện pháp quản lý, các đối tác và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch Quản lý Vùng đánh bắt. Kế hoạch Quản lý Vùng đánh bắt không cần phải là một tài liệu độc lập, Kế hoạch Quản lý Vùng đánh bắt có thể là một phần của một khuôn khổ quản lý lớn hơn (ví dụ như các sáng kiến của chính phủ, các kế hoạch quản lý khu vực, các Dự án Cải thiện Vùng đánh bắt, v.v.). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]



Kế hoạch sử dụng Phí phụ trội Fair Trade (từ đồng nghĩa: Kế hoạch sử dụng Phí phụ trội Fair Trade, Kế hoạch Sử dụng Phí phụ trội Fair Trade)

Một kế hoạch bằng văn bản được lập bởi Đội Quản lý Quỹ vạch ra các mục tiêu, tiến độ, và các hoạt động cho bất kỳ việc sử dụng Phí phụ trội Fair Trade nào. Kế hoạch Sử dụng Phí phụ trội Fair Trade bao gồm một ngân sách trên cơ sở thu nhập của Phí phụ trội Fair Trade, và một danh sách được ưu tiên và chi tiết các dự án và việc đầu tư đáp ứng các nhu cầu được xác định và danh sách các khoản chi phí khác mà sẽ sử dụng Phí phụ trội. Kế hoạch sử dụng Phí phụ trội Fair Trade được chấp thuận bởi số đông những Người tham gia quỹ Phí phụ trội tại Đại hội Công nhân.

Khiếu nại

Một tuyên bố chính thức về sự không hài lòng của bất kỳ cá nhân hoặc thực thể nào liên quan đến các hoạt động của Fair Trade USA hoặc một bên thứ 3 hoạt động thay mặt cho Fair Trade USA, chẳng hạn như hoạt động của Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp. Một phản hồi cần được đưa ra để đáp lại khiếu nại.

Khu vực được bảo vệ

Một không gian địa lý được xác định rõ ràng được công nhận, dành riêng và được quản lý thông qua các biện pháp pháp lý hoặc các biện pháp có hiệu quả khác để đạt được sự bảo tồn tự nhiên lâu dài với các chức năng hệ sinh thái và các giá trị văn hoá liên quan. Khu vực được bảo vệ có thể được chỉ định bởi chính phủ, thỏa thuận quốc tế hoặc được thành lập bí mật. Các khu vực này bao gồm các vườn quốc gia, khu bảo tồn rừng và các khu bảo tồn biển. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS), Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

L

lao động tại nhà

Một cá nhân ký hợp đồng làm việc ngoài địa điểm, tại nhà của họ, khu nhà ở, hoặc địa điểm trong cộng đồng của họ, thường là theo đơn đặt hàng. Sản phẩm sau đó được giao đến hoặc được lấy bởi công ty ký kết hợp đồng. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory Standard)]

Loài Đánh bắt Chính

Bất kỳ các loài không phải là đối tượng khai thác ngoài chủ đích, được giữ lại mà được đề xuất trong phạm vi nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận. Các loài đánh bắt chính có thể không được xếp vào loại Sắp tuyệt chủng, Đang bị đe dọa, hoặc Đang được bảo vệ.

loài đánh bắt phụ

Bất kỳ các loài không phải là đối tượng khai thác ngoài chủ đích, được giữ lại mà không được đề xuất trong phạm vi nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận. Bao gồm các loài được sử dụng làm mồi trong vùng đánh bắt, cho dù chúng bị ngư dân đánh bắt hoặc được mua ở nơi khác, và tất cả các loài không phải là loài đánh bắt chính, được giữ lại, bao gồm cả các loài được xếp vào



các loài Sắp tuyệt chủng, Bị đe dọa, hoặc Được bảo vệ (khi cần phải giữ lại).
[Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

loài sắp tuyệt chủng, đang bị đe dọa và đang được bảo vệ

Là một loài động vật hoặc thực vật đang có nguy cơ tuyệt chủng. Phân loại của một loài có thể được tìm thấy trong danh sách các loài sắp tuyệt chủng của quốc gia, Sách Đỏ Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên, hoặc công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp. Trong các hệ thống biển, thì đây là loài được công nhận bởi luật pháp quốc gia và/hoặc các hiệp định quốc tế có tính ràng buộc mà theo đó, các vùng lãnh thổ chịu trách nhiệm kiểm soát vùng đánh bắt đang được đánh giá là bên có liên quan. Danh sách này bao gồm danh mục các loài sắp tuyệt chủng của quốc gia, một đàn cá giống cụ thể thuộc các loài được liệt kê bị ảnh hưởng bởi vùng đánh bắt đang được đánh giá không bị đe dọa hay sắp tuyệt chủng. Các loài sắp tuyệt chủng, đang bị đe dọa và được bảo vệ không đủ tiêu chuẩn để được cấp giấy chứng nhận Fair Trade USA. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS), Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

luật pháp hiện hành

Bao gồm luật pháp tại địa phương, quận, tỉnh, tiểu bang hoặc quốc gia và luật đã được hợp nhất vào hoặc được pháp luật coi là cao hơn luật pháp quốc gia bởi việc ký kết hiệp ước quốc tế của tiểu bang.

M

môi trường sống

Môi trường trong đó các loài sinh vật biển, bao gồm mọi thứ xung quanh và ảnh hưởng đến bất kỳ giai đoạn nào trong vòng đời của chúng: ví dụ: chất lượng nước; đáy biển; thực vật; các loài liên quan (bao gồm nguồn cung cấp thức ăn) (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, không có ngày xác định). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

mức lương theo sản phẩm

Hệ thống thanh toán dựa trên năng suất mà người lao động được trả giá cố định cho mỗi đơn vị sản xuất và/hoặc cho mỗi hành động được thực hiện (như trong giai đoạn chế biến). Loại công việc này thường được gọi là khoán sản phẩm.

Biện pháp Phòng ngừa cho Vùng đánh bắt Tập hợp các biện pháp tiết kiệm chi phí và các hành động cần thiết để thực hiện nguyên tắc Phòng ngừa. Bao gồm việc tính đến những điều không rõ ràng trong hệ thống vùng đánh bắt và nhu cầu cần hành động với những kiến thức chưa đầy đủ. Ngoài những yếu tố khác, biện pháp phòng ngừa này bao gồm những điều sau: (i) xem xét nhu cầu của các thế hệ tương lai và tránh những thay đổi không có khả năng đảo ngược; (ii) xác định trước các kết quả không mong muốn và các biện pháp để phòng tránh hoặc khắc phục kịp thời; (iii) bất kỳ biện pháp khắc phục cần thiết nào phải được bắt đầu không chậm trễ, và rằng các biện pháp này phải đạt được mục tiêu kịp thời, trong khoảng thời gian không quá hai hoặc ba thập kỷ; (iv) trong trường hợp tác động tiềm ẩn của việc sử dụng tài nguyên không rõ ràng, cần ưu tiên bảo vệ năng lực sản xuất của tài nguyên; (v) khả năng khai thác và chế biến



phải tương xứng với mức độ bền vững của nguồn tài nguyên ước tính, và việc tăng cường khả năng sản xuất phải được kiểm soát chặt hơn khi năng suất nguồn tài nguyên là không chắc chắn; (vi) tất cả các hoạt động khai thác thủy sản phải được ủy quyền quản lý trước và phải được giám sát định kỳ; (viii) khung pháp lý và thể chế đã được thiết lập cho quản lý vùng đánh bắt, trong đó các kế hoạch quản lý thực hiện các điểm trên được thiết lập cho mỗi vùng đánh bắt và (ix) bố trí phù hợp nghĩa vụ chứng minh bằng cách tuân thủ các yêu cầu trên (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, 1996, đoạn 6). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

N

ngư cụ vô chủ

Ngư cụ vô chủ, đôi khi còn được gọi là *ngư cụ ma*, là bất cứ loại ngư cụ nào bị vứt bỏ, bị mất hoặc bị bỏ lại trong môi trường biển. Ngư cụ này tiếp tục bắt cá và bẫy động vật, làm vướng và có khả năng giết chết sinh vật biển, làm tổn hại môi trường sống và gây nguy hiểm cho việc điều hướng. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

ngư dân

Một người (nam hoặc nữ) đánh bắt hoặc tập trung các loài hải sản. Không bao gồm nhà chế biến hải sản hoặc thương nhân. Ngư dân bao gồm thuyền trưởng, và có thể là cá nhân được trả lương hoặc kiếm tiền dựa trên một phần đánh bắt (*phần chia sẻ thanh toán*). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Người chi trả Giá Fair Trade

Người chi trả Giá Fair Trade là thực thể chịu trách nhiệm thanh toán Giá Tối thiểu của Fair Trade hoặc giá thị trường liên quan, tùy mức nào có thể áp dụng theo Cơ sở dữ liệu Giá và Phí phụ trội của Fair Trade USA. Người chi trả Giá Fair Trade có thể là nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu hoặc thương hiệu tùy thuộc vào nơi Giá và Phí phụ trội của Fair Trade được quy định. [Theo Tiêu chuẩn thương mại (Trade)]

Người chi trả cho hàng Fair Trade

Người mua chịu trách nhiệm thanh toán Phí phụ trội Fair Trade và, nếu thích hợp, Giá Fair Trade Tối thiểu, Giá Thị trường Liên quan, hoặc giá thương mại đã thỏa thuận. Người chi trả cho hàng Fair Trade có thể là người xuất khẩu, người nhập khẩu, hoặc thương hiệu tùy thuộc vào nơi mà Giá và Phí phụ trội Fair Trade được ấn định. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]

Người chi trả Phí phụ trội Fair Trade

Người chi trả Phí phụ trội Fair Trade là thực thể chịu trách nhiệm thanh toán Phí phụ trội Fair Trade. Người chi trả Phí phụ trội Fair Trade có thể là nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu hoặc thương hiệu tùy vào nơi Phí phụ trội Fair Trade được quy định. Người chi trả Giá và Phí phụ trội Fair Trade đôi khi là cùng một thực thể và đôi khi là các thực thể tách biệt. [Theo Tiêu chuẩn thương mại (Trade)]



người lao động chính thức

Người lao động được tuyển dụng liên tục quanh năm.

Theo Tiêu chuẩn Hàng May mặc và Gia dụng (AHG), một người lao động chính thức được hưởng các khoản phúc lợi.

người lao động di trú

Một người lao động tạm thời có nhà thường trú không nằm trong khoảng cách đi lại hàng ngày tới nơi làm việc. Một công nhân di trú có thể là người trong nước (ví dụ như tạm thời sống xa nhà thường trú của người đó, nhưng trong cùng quốc gia) hoặc quốc tế.

người lao động được áp dụng

Người lao động thuộc phạm vi của Giấy chứng nhận Fair Trade.

Người lao động học nghề

Người lao động được tuyển dụng theo thời gian thử việc hoặc kế hoạch học nghề để được huấn luyện cho một công việc cụ thể. Tình trạng của người lao động học nghề có thể hoặc không thể bao gồm phúc lợi hoặc hiệu suất sản xuất thiết kế (mức lương tối thiểu phải được đáp ứng) và không được quá 3 tháng, trong thời gian đó sẽ diễn ra việc huấn luyện liên tục và đánh giá minh bạch các kỹ năng cùng với quyết định tuyển dụng. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory Standard)]

người lao động tạm thời (đồng nghĩa: người lao động theo thời vụ)

Người lao động được thuê trong những khoảng thời gian giới hạn liên quan đến sự biến động về nhu cầu lao động ở những thời điểm khác nhau trong năm.

Theo Tiêu chuẩn cho Nhà máy Sản xuất Hàng May mặc và Gia dụng (AHG), người lao động thời vụ được tuyển dụng trong khoảng thời gian giới hạn định sẵn và được thỏa thuận không quá 9 tháng liên quan đến những biến động về nhu cầu lao động ở những thời điểm khác nhau trong năm. Phúc lợi có thể được cung cấp nhưng không phải lúc nào cũng giống như phúc lợi của người lao động chính thức hoặc những người lao động có hợp đồng thời hạn.

Người lao động theo hợp đồng có thời hạn

Người lao động được tuyển dụng trong thời gian cụ thể dài hơn chín tháng theo thỏa thuận và quy định trong hợp đồng lao động. Người lao động theo hợp đồng có thời hạn nhận được hưởng tất cả các phúc lợi của người lao động chính thức nhưng công việc của họ có thể bị chấm dứt hoặc gia hạn khi kết thúc hợp đồng. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory Standard)]

người lao động

Thuật ngữ chung chỉ nhân viên làm việc trong hoặc cho các thực thể thuộc phạm vi giấy chứng nhận, không phân biệt cho dù họ là người lao động tạm thời hay chính thức, làm việc toàn thời gian hoặc bán thời gian hoặc thuê trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một nhà thầu lao động. Trong đó không bao gồm các lãnh đạo cấp trung và cấp cao, và thông thường chỉ bao gồm những người lao động đủ điều kiện được tham gia công đoàn. Trong phạm vi Tiêu chuẩn Vùng



Khai thác, người lao động là những người làm việc trên mặt đất tại các cơ sở chế biến và/hoặc các khu vực cấp bến; họ luôn luôn được trả lương.

Người lao động trẻ

Cá nhân trên độ tuổi lao động hợp pháp nhưng dưới 18 tuổi (hoặc dưới độ tuổi trưởng thành hợp pháp, nếu trên 18 tuổi).

người môi giới

Một bên hoạt động với tư cách là một đại lý cho những bên khác, chẳng hạn như trong đàm phán hợp đồng, mua bán, để đổi lại một khoản phí hoặc hoa hồng. Một người môi giới không có quyền sở hữu tài chính của sản phẩm. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]

người sử dụng lao động

Bất kỳ cá nhân hoặc thực thể kiểm soát và chỉ đạo người lao động theo một hợp đồng rõ ràng hoặc ngụ ý và có trách nhiệm trả lương cho người lao động đó. Thuật ngữ này bao gồm cả nhà thầu lao động.

Người tham gia quỹ Phí phụ trội

Nhóm các nhà sản xuất quy mô nhỏ, ngư dân, người lao động và/hoặc các thành viên hợp tác xã đủ điều kiện để bầu một hoặc nhiều Đội Quản lý Quỹ Fair để quản lý việc sử dụng Phí phụ trội Fair Trade. Người tham gia quỹ Phí phụ trội cùng gia đình của họ là người thụ hưởng chính và trực tiếp của Phí phụ trội Fair Trade. Những người có trong nhóm này thay đổi tùy theo loại thể chế và quy mô của thực thể.

người tuyển dụng (đồng nghĩa: người môi giới lao động)

Một cá nhân đóng vai trò trong việc sắp xếp việc làm và là người hỗ trợ giữa người lao động và người sử dụng lao động cuối cùng. Người tuyển dụng có thể được thuê trực tiếp hoặc là một người trung gian hoặc là bên thứ ba với vai trò người môi giới lao động hoặc cơ quan tuyển dụng.

nhà sản xuất

Một thuật ngữ chung đề cập đến một người hoặc một thực thể thu hoạch, nuôi trồng, hoặc sản xuất các sản phẩm mà sau đó được buôn bán, trước hoặc sau khi chế biến.

Nhà sản xuất Nhỏ Đã đăng ký:

Tổng số danh sách các nhà sản xuất nhỏ được Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp xác định thuộc phạm vi của giấy chứng nhận. Nhà sản xuất nhỏ đề cập đến giám đốc của Nông trại nhỏ, là Người tham gia quỹ Phí phụ trội. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

nhà thầu lao động

Một cá nhân, công ty hoặc cơ quan nào thuê người lao động làm việc cho hoặc dưới sự hướng dẫn của bên thứ ba để nhận được một khoản phí. Họ có trách nhiệm trả lương cho người lao động, và cũng có thể tuyển dụng, giám sát, cung cấp bữa ăn, chỗ ở, hoặc chuyên chở cho những người lao động đó. Cũng xem cả nhà tuyển dụng.



nhà thầu phụ

Một cá nhân hoặc một công ty không phải do Bên được cấp Giấy chứng nhận quản lý và cũng không phụ thuộc vào quyền kiểm soát của Bên được cấp Giấy chứng nhận và không có quyền sở hữu hợp pháp đối với sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified nhưng cung cấp các dịch vụ xử lý, đóng gói hoặc chuyển đổi sản phẩm.

Nhà vận chuyển Fair Trade

Bất kỳ thực thể nhận được mức Giá Fair Trade và/hoặc Phí phụ trội Fair Trade từ một Người chi trả cho hàng Fair Trade và chuyển giao Điều chỉnh và/hoặc khoản tiền Phí phụ trội Fair Trade này cho nhà sản xuất được chứng nhận và/hoặc Đội Quản lý Quỹ tương ứng. [Theo Tiêu chuẩn Thương Mại (Trade)]

Nhân viên Fair Trade

Nhân viên chịu trách nhiệm điều phối chung chương trình Fair Trade USA trong nhà máy, các quy trình khiếu nại và khiếu kiện, và để phổ biến các thông tin cần thiết. Nhân viên Fair Trade làm việc với vai trò là đại diện quản lý Đội Quản lý Quỹ. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory Standard)].

Nhân viên phụ trách An toàn Lao động & Sức khỏe Nghề nghiệp (Nhân viên H&S)

Cá nhân chịu trách nhiệm về các vấn đề sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động và hệ thống quản lý an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. [Theo Tiêu chuẩn Nhà Máy (Factory)]

Nhóm Tương tác Xã hội

Một nhóm các đại diện người lao động được lựa chọn mà giúp đảm bảo nhận thức và hiệu quả của thủ tục phân nân, các hệ thống đề xuất và các công cụ khác nhằm tạo sự minh bạch và trao đổi thông tin giữa người lao động và ban quản lý. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

Những người tham gia quỹ Phí phụ trội Fair Trade

Nhóm công nhân, các nhà sản xuất nhỏ, và/hoặc ngư dân đủ điều kiện bầu một hoặc nhiều Đội Quản lý Quỹ để quản lý việc sử dụng Phí phụ trội Fair Trade.

nỗ lực đánh bắt cá (đồng nghĩa: nỗ lực)

Số lượng các loại ngư cụ đặc biệt được sử dụng trên các ngư trường trong một đơn vị thời gian nhất định (ví dụ: số giờ thả lưới mỗi ngày, số lượng móc câu đặt mỗi ngày, hoặc số lần kéo lưới bãi biển mỗi ngày) (Blackhart và các cộng sự, 2006). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Nuôi trồng thủy sản

Nuôi trồng và/hoặc nuôi dưỡng các sinh vật thủy sinh, bao gồm cá, nhuyễn thể, giáp xác và thực vật thủy sinh. Nuôi trồng ngụ ý một số hình thức can thiệp vào quá trình nuôi để tăng cường sản lượng, như thả nuôi thường xuyên, cho ăn, bảo vệ khỏi các loài ăn thịt, v.v. Nuôi trồng hải sản có nghĩa là nuôi, quản lý và thu hoạch các sinh vật biển trên biển, trong các cơ sở được xây dựng đặc biệt như lồng, chỗ quây và dây câu cá biển. Nuôi trồng và nuôi trồng hải



sản cũng có nghĩa là quyền sở hữu cá nhân hoặc tập thể của đàn cá giống đang được nuôi. Với mục đích thống kê, các sinh vật thủy sinh do một cá thể hay cơ quan doanh nghiệp sở hữu chúng thu được trong suốt thời gian nuôi của họ đóng góp vào nghề nuôi trồng thủy sản, trong khi các sinh vật thủy sinh mà người dân khai thác như là nguồn tài sản chung, có hoặc không có giấy phép thích hợp là đánh bắt cá. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

P

phàn nàn

Một vấn đề được người lao động nêu lên thông qua kênh nội bộ tại nơi làm việc, ví dụ: thông qua một hộp đề xuất, bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho người giám sát, phòng Nhân sự, công đoàn hoặc đại diện của người lao động.

Phân tích Năng suất và Rủi ro

Một phương pháp đánh giá nguy cơ đánh bắt quá mức đối với bất kỳ loài nào dựa trên các thuộc tính đã xác định trước, ngay cả trong các tình huống không đầy đủ dữ liệu. Phân tích Năng suất và Rủi ro của Fair Trade USA kết hợp (1) một bảng "Thuộc tính Năng suất và Mức điểm từ Tiêu chuẩn chương trình Seafood Watch đối với Vùng đánh bắt của Monterey Bay Aquarium, Tiêu chuẩn 1, Mục 1.1 (Phiên bản F3.2 ngày 9 tháng 12 năm 2016, trang 9), và (2) một bảng "Thuộc tính Nhạy cảm và Mức điểm" từ Hướng dẫn và Yêu cầu Chứng nhận của Hội đồng Quản lý Biển, Phụ lục PF: Khung Rủi ro (Phiên bản 2.0 tháng 10 năm 2014, trang 81). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Phí phụ trội Fair Trade (từ đồng nghĩa: Phí phụ trội Phát triển Cộng đồng, Phí phụ trội)

Một khoản tiền được thanh toán cho một nhóm công nhân, những nhà sản xuất nhỏ và/hoặc ngư dân (Những người tham gia quỹ Phí phụ trội Fair Trade) cao hơn chi phí sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified. Phí phụ trội Fair Trade được thanh toán theo số lượng sản phẩm được bán theo các điều khoản của Fair Trade và khác nhau theo từng sản phẩm, chất lượng và/hoặc khu vực sản xuất. Tùy theo Tiêu chuẩn và sản phẩm, việc sử dụng Phí phụ trội Fair Trade được giới hạn trong việc đầu tư vào hoạt động kinh doanh và sinh kế của nhà sản xuất, cho đến sự phát triển kinh tế xã hội của nhà sản xuất và/hoặc công nhân và cộng đồng của họ, và/hoặc cho các cải thiện về môi trường. Việc sử dụng Phí phụ trội Fair Trade được quyết định một cách dân chủ bởi nhà sản xuất, ngư dân và/hoặc công nhân, theo quy định trong tiêu chuẩn liên quan.

Q

quản lý có hiệu quả

Các chiến lược quản lý hoặc giảm thiểu được định nghĩa là *có hiệu quả* nếu: a) có một chiến lược với các mục tiêu quản lý rõ ràng để đảm bảo sản lượng đàn cá giống được duy trì, b) các mục tiêu quản lý là đủ để duy trì cấu trúc và chức năng của các hệ sinh thái bị ảnh hưởng về lâu về dài, c) có một quy trình giám sát việc thực hiện chiến lược, và d) có bằng chứng khoa



học rằng các mục tiêu quản lý và chiến lược đang được đáp ứng. (MBA, 2016).
[Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Quản lý Sâu bệnh hại Tích hợp

Một quá trình ra quyết định dựa trên khoa học, xác định và giảm rủi ro từ sâu bệnh và chiến lược liên quan đến quản lý sâu bệnh. Quản lý Sâu bệnh hại Tích hợp điều phối việc sử dụng sinh vật học về sâu bệnh, thông tin môi trường, và công nghệ sẵn có để ngăn ngừa các mức độ sâu bệnh không thể chấp nhận được bằng các phương pháp tiết kiệm nhất, đồng thời tạo ra rủi ro thấp nhất đối với người, tài sản, tài nguyên và môi trường. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

quyết định chứng nhận

Quá trình xác định xem Bên được cấp Giấy chứng nhận hoặc thực thể nộp đơn có tuân theo một cách đầy đủ các yêu cầu có liên quan của tiêu chuẩn Fair Trade USA để được trao giấy chứng nhận hay không. Quyết định này được thực hiện bởi Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp hoặc nhân viên kỹ thuật đủ điều kiện của Fair Trade USA trên cơ sở đánh giá báo cáo kiểm toán và tất cả bằng chứng được nộp kèm theo, kể cả Kế hoạch Hành động Khắc phục phát sinh từ bất kỳ sự không tuân thủ nào được đưa ra.

S

sai biệt hữu cơ (từ đồng nghĩa: phí phụ trội hữu cơ)

Giá phụ trội mà bên mua hàng bắt buộc phải thanh toán cho cà phê Được Fair Trade Chứng nhận là hữu cơ. Đây là mức giá được thêm vào giá Thị trường Cà phê hoặc mức giá Fair Trade Tối thiểu (bất kể mức giá nào cao hơn) và Phí Phụ Trội Fair Trade.

Sản lượng Bền vững Tối đa

Sản lượng cân bằng cao nhất theo lý thuyết có thể được khai thác liên tục (tính bình quân) từ một đàn cá giống trong các điều kiện môi trường (trung bình) hiện có mà không tác động đáng kể tới quá trình tái sinh sản (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, 2014). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Sản lượng Đánh bắt trên Mỗi Đơn vị Cường lực Khai thác (từ đồng nghĩa: tỷ lệ đánh bắt)

Lượng cá đánh bắt được (theo số lượng hoặc theo trọng lượng) trên một đơn vị cường lực đánh bắt cá tiêu chuẩn. Chẳng hạn, số lượng cá đánh bắt được tương ứng với 1.000 móc câu mỗi ngày, hoặc theo trọng lượng cá, tính bằng tấn, đánh bắt được mỗi giờ quăng lưới. Sản lượng Đánh bắt trên Mỗi Đơn vị Cường lực Khai thác thường được coi là một chỉ số sinh khối cá (hoặc độ dồi dào). Đôi khi được xem là tỷ lệ đánh bắt. Sản lượng Đánh bắt trên Mỗi Đơn vị Cường lực Khai thác có thể được sử dụng như một thước đo hiệu quả kinh tế của việc đánh bắt cá cũng như một chỉ số đo độ dồi dào cá. (Blackhart và các cộng sự, 2006) [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]



sản phẩm

Thuật ngữ này chỉ cả sản phẩm chứa các thành phần được chứng nhận Fair Trade Certified và nguyên liệu đơn lẻ nhằm bán cho người tiêu thụ cuối dưới hình thức được chứng nhận Fair Trade Certified (v.d.: ca cao, đường, v.v.) tại bất kỳ giai đoạn nào theo chuỗi cung ứng. Thuật ngữ bao gồm tất cả các loại sản phẩm, nguyên liệu và thành phần được chứng nhận Fair Trade Certified của thành phẩm và bao gồm (nhưng không giới hạn ở) nông sản, hải sản và hàng may mặc và gia dụng.

sản phẩm cổ truyền

Một **Sản** phẩm không được chứng nhận hữu cơ cho việc buôn bán ở nước bán.

sản phẩm đã được biến đổi

Một sản phẩm đã được biến đổi hoặc thay đổi bởi một nhà xử lý hoặc nhà sản xuất.

sản phẩm dở dang

Một sản phẩm được cấp phép trong phạm vi giấy chứng nhận Fair Trade USA chưa sẵn sàng để tiêu thụ hoặc sử dụng.

sản phẩm hữu cơ

Một sản phẩm được chứng nhận là hữu cơ và được chấp thuận bán sản phẩm hữu cơ tại quốc gia bán (ví dụ như ở Hoa Kỳ: Chương trình Sản phẩm Hữu cơ Quốc gia của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ).

sản phẩm nhiều thành phần (từ đồng nghĩa: sản phẩm đa thành phần)

Một thành phẩm được tạo nên từ nhiều hơn một thành phần. [Theo Thương mại (Trade), Hướng dẫn Sử dụng Nhãn hiệu (Label) và Ngôn ngữ (Language)]

sản phẩm phụ

Một sản phẩm của quá trình sản xuất ngoài sản phẩm chính. Một sản phẩm phụ có thể được tiêu thụ trực tiếp, được sử dụng làm đầu vào cho quá trình sản xuất khác, được thải bỏ hoặc tái chế. Một sản phẩm phụ có thể là một sản phẩm phụ, đồng sản phẩm hoặc phần bã. [Theo Thuật ngữ Giá Đặc biệt (Special Price) và Phí phụ trội (Premium Terms)]

sản phẩm tổng hợp

Sản phẩm được sản xuất (xử lý/ bán xử lý) và chứa nhiều hơn một thành phần (ví dụ: các thời sô cô la, hỗn hợp cappuccino hòa tan, sữa đậu nành vanilla, trà chai cô đặc, v.v). Một hoặc nhiều thành phần có thể hiện tại không được chứng nhận Fair Trade Certified Certified .

số lượng đáng kể thuyền viên hoặc người lao động

Trong phạm vi Tiêu chuẩn Vùng Khai thác, trên các tàu thuyền hoặc ở bờ, 'số lượng đáng kể' có nghĩa là nhiều hơn năm thuyền viên mới tại bất kỳ thời điểm nào. Tại các cơ sở chế biến,



‘số lượng đáng kể’ có nghĩa là nhiều hơn năm người lao động chính thức hoặc tổng 20 người lao động tại bất kỳ thời điểm nào. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

sự không tuân thủ (từ đồng nghĩa: sự không tuân theo)

(Các) kết quả kiểm toán chỉ ra một thực thể không đáp ứng được một hay nhiều yêu cầu của tiêu chuẩn và Tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội của Fair Trade USA. Những sự không tuân thủ phải được giải quyết bằng một Kế hoạch Hành động Khắc phục và được khắc phục trong một khung thời gian do Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp hoặc Fair Trade USA quy định.

sự ngoại lệ (từ đồng nghĩa: miễn trừ)

Một giấy phép được cấp bởi Fair Trade USA hoặc một Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp cho một công ty không tuân thủ đầy đủ một Tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội cụ thể, trong một phạm vi được xác định.

T

tài trợ trước

Cung cấp tài trợ để chuẩn bị cho các hợp đồng Fair Trade USA, giúp trang trải chi phí sản xuất trước khi giao hàng hoặc nhận sản phẩm.

tàu đánh bắt cá (từ đồng nghĩa: Tàu)

Bất kỳ tàu, thuyền hoặc các loại tàu khác được trang bị và được sử dụng để thực hiện bất kỳ hoạt động đánh bắt cá nào, hoặc để hỗ trợ cho các hoạt động đó (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc), không phân biệt hình thức sở hữu. Ví dụ về các hoạt động hỗ trợ đánh bắt cá bao gồm, nhưng không giới hạn ở, bảo quản, làm lạnh, vận chuyển và chế biến. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

tàu mẹ

Xem *tàu chuyển*. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

tàu thuyền chuyển tải

Tàu thuyền không được sử dụng cho hoạt động đánh bắt cá thương mại nhưng được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động này thông qua việc lưu trữ hải sản và/hoặc để vận chuyển hải sản và/hoặc ngư dân ở trong các tàu thuyền, các bãi đậu và/hoặc cơ sở chế biến hoặc đóng gói. Các tàu thuyền này bao gồm các tàu thuyền mẹ và tàu thuyền đông lạnh. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

thành phẩm

Một sản phẩm được chứng nhận đã hoàn thành toàn bộ quy trình sản xuất và chế biến và sẵn sàng để được bán hoặc phân phối cho người sử dụng cuối cùng trong ngành bán lẻ hoặc ngành dịch vụ nhà hàng/ăn uống.



thành phần

Bất kỳ chất, kể cả chất phụ gia, được sử dụng trong sản xuất hoặc chế biến thực phẩm và có trong thành phẩm mặc dù có thể ở dạng đã được biến đổi. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]

thành phần hoạt tính

Chất hoá học hoặc thành phần của thuốc trừ sâu có thể tiêu diệt, đẩy lùi, thu hút, giảm thiểu hoặc kiểm soát một loại sâu bệnh (trái với “thành phần trợ” như nước, dung môi, chất nhũ hoá, chất hoạt động bề mặt, đất sét và chất nở đầy). [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

Thiết bị Thu hút Cá

Một thiết bị hoặc cấu trúc lâu bền, bán lâu bền hoặc tạm thời được làm từ bất kỳ vật liệu nào được sử dụng để thu hút cá. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Thỏa thuận Fair Trade

Đây là một thỏa thuận bằng văn bản xác định hoạt động của chương trình Fair Trade USA cùng các vai trò và trách nhiệm của Người chi trả Giá và/hoặc Phí phụ trội và Nhà vận chuyển của Fair Trade đối với nhà sản xuất. [Theo Tiêu chuẩn thương mại (Trade)]

Thỏa ước Lao động Tập thể

Một thỏa thuận bằng văn bản đưa ra các điều khoản và điều kiện về tuyển dụng giữa người sử dụng lao động hay nhóm người sử dụng lao động và một hay nhiều tổ chức của người lao động.

thu hoạch sinh vật hoang dã

Thu hoạch thực vật, vật liệu thực vật hoặc hải sản từ những khu vực không được nuôi trồng. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS) và Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

thu nhập bền vững

Thu nhập luôn ở mức mà các hộ gia đình có thể đáp ứng các nhu cầu cơ bản và có khả năng chịu những căng thẳng từ bên ngoài và những cú sốc thị trường và môi trường.

thư kiện

Yêu cầu của Bên được cấp Giấy chứng nhận, đối tác đã đăng ký hoặc bên nộp đơn để được chính thức xem xét lại bất kỳ quyết định nào của Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp hoặc Fair Trade USA liên quan đến tình trạng cấp giấy chứng nhận của bên đó hoặc bất kỳ vấn đề nào liên quan đến nhãn hiệu giấy chứng nhận.

thuốc trừ sâu

Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ, chất tẩy uế và các chất hoặc hỗn hợp khác của các chất dùng để phòng ngừa, tiêu huỷ hoặc kiểm soát bất kỳ loại sâu bệnh nào, bao gồm các loài thực vật hoặc động vật không mong muốn gây hại trong quá trình hoặc gây trở ngại quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, hoặc tiếp thị thực phẩm hoặc hàng nông sản. Thuật ngữ bao gồm các chất dùng như chất điều chỉnh tăng trưởng thực vật, chất làm rụng lá, chất



làm khô hoặc chất làm giảm số lượng trái cây hoặc ngăn trái cây rụng sớm, và các chất được sử dụng cho cây trồng trước hoặc sau khi thu hoạch để bảo vệ hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Thuốc trừ sâu có thể là thuốc trừ sâu tổng hợp hoặc thuốc trừ sâu tự nhiên, và bao gồm các chất được phép sử dụng trong nông nghiệp hữu cơ. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

thuyền trưởng

Ngư dân được cấp phép chỉ huy tàu cá. Thuyền trưởng có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho thuyền viên trên tàu và vận hành tàu an toàn. (Từ định nghĩa của ILO C188 cho thuật ngữ ‘thuyền trưởng’.) [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

thuyền viên

Cá nhân trực tiếp tham gia đánh bắt hải sản, hoặc cá nhân không tham gia đánh bắt hải sản, nhưng tham gia vào hoạt động chung của tàu (tức, các đầu bếp, quan sát viên trên boong, kỹ sư, v.v.). Các thuyền viên làm việc hoàn toàn trên tàu, hoặc trên bờ đánh bắt cá. Họ có thể là những người lao động được trả lương, hoặc có thu nhập theo phần chia sẻ thanh toán dựa trên số hải sản đánh bắt được. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

thương nhân

Thương nhân ý chỉ bất kỳ thực thể nào nằm trong phạm vi của Tiêu chuẩn Thương mại.

tiền lương đủ sống

Tiền lương nhận được trong một tuần làm việc tiêu chuẩn (48 giờ), bởi một người lao động ở một nơi cụ thể đủ để chi trả mức sống cơ bản cho người lao động và gia đình họ. Các yếu tố của một mức sống cơ bản bao gồm lương thực, nước, nhà ở, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đi lại, quần áo và các nhu cầu thiết yếu khác bao gồm dự phòng cho các sự kiện bất ngờ.

Tiêu chí tiến bộ

Các tiêu chí tiến bộ mô tả các yêu cầu cải tiến liên tục phải được đáp ứng theo thời gian, với tất cả các yêu cầu cần phải đáp ứng chậm nhất vào Năm Sáu. Mỗi tiêu chí Tiến bộ tương ứng với một con số cụ thể của Điểm Tiến bộ, có giá trị mức 1, 3, hoặc 5. Để được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS) của Fair Trade USA, Bên được cấp Giấy chứng nhận cần phải đạt được một con số tối thiểu của Điểm Tiến bộ mà tăng theo thời gian. Xem thêm các tiêu chí Quan trọng và tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

Tiêu chuẩn cơ bản

Tiêu chuẩn cơ bản là những yêu cầu tối thiểu để được cấp giấy chứng nhận theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS) của Fair Trade USA. Đa số các tiêu chuẩn Cơ bản phải được đáp ứng trước cuộc đánh giá giám định (Năm 0). Tất cả các tiêu chuẩn Cơ bản còn lại cần phải đạt được trong một khung thời gian xác định, tuân thủ đầy đủ tất cả các tiêu chuẩn Cơ bản bắt buộc chậm nhất vào Năm 6. Một số tiêu chuẩn Cơ bản cần phải được đáp ứng theo một trật tự xác định ngoài một khung thời gian xác định, trước hoặc sau khi tiêu chuẩn liên quan khác đã được



thực hiện. Vui lòng xem cả tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội, tiêu chuẩn Tiến độ. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

tiêu chuẩn nhà sản xuất (từ đồng nghĩa: tiêu chuẩn sản xuất)

Các tiêu chuẩn nhà sản xuất của Fair Trade USA bao gồm Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp, Tiêu chuẩn Đánh bắt Cá, và Tiêu chuẩn Nhà máy đối với Hàng may mặc và Gia dụng. Các tiêu chuẩn này xác định các yêu cầu đối với nhà sản xuất nhằm đảm bảo sản phẩm được trồng, thu hoạch, và thực hiện theo các thực tiễn có trách nhiệm về mặt xã hội. Các Bên được cấp Giấy chứng nhận Nhà sản xuất bắt buộc phải tuân thủ tiêu chuẩn nhà sản xuất áp dụng.

Tiêu chuẩn Quan trọng

Các tiêu chuẩn được xác định là *Quan trọng* thể hiện các giá trị và các nguyên tắc cốt lõi của Fair Trade USA. Việc không tuân thủ bất kỳ tiêu chí nào có thể dẫn đến một quyết định đình chỉ hợp đồng chứng nhận cho đến khi đảm bảo tuân thủ hoặc thậm chí từ chối cấp giấy chứng nhận trong chương trình này, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng và mức độ không tuân thủ. Việc không tuân thủ bất kỳ yêu cầu quan trọng nào được coi là đặc biệt nghiêm trọng. [Theo Tiêu chuẩn Nhà Máy (Factory), Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)

Tiêu chuẩn của Fair Trade USA áp dụng cho các hoạt động nông nghiệp.

Tiêu chuẩn Thương mại

Tiêu chuẩn Thương mại xác định yêu cầu cho sự tham gia của các thương nhân trong công tác chứng nhận của Fair Trade USA. Tiêu chuẩn nhằm đảm bảo tính toàn vẹn của sản phẩm được giữ nguyên, từ nông trại, nhà máy, hoặc vùng đánh bắt đến người tiêu thụ, và các lợi ích dự tính, ví dụ như Phí phụ trội Fair Trade và mức Giá Fair Trade Tối thiểu, đến được các nhà sản xuất. Tiêu chuẩn áp dụng với mọi thương nhân toàn thế giới mua và bán các sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified có nguồn gốc từ các nhà sản xuất được chứng nhận theo các tiêu chuẩn sản xuất của Fair Trade USA và Fairtrade International. Tiêu chuẩn Thương mại áp dụng cho mọi sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified, bao gồm nông sản, thủy sản, và hàng may mặc và gia dụng. Các thương nhân được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Thương mại được gọi là Bên được cấp phép.

Tiêu chuẩn tuân thủ Thực hành Tốt

Tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội tùy chọn và không bắt buộc (ngay tức thì hoặc trong tương lai) theo tiêu chuẩn Fair Trade USA. Tiêu chí liên quan là một mục tiêu khuyến khích để thực thể đáp ứng theo thời gian. Cụm từ *thực hành tốt* cũng để chỉ các thực hành không ràng buộc bổ sung, được khuyến nghị trong phần Mục đích và Làm rõ của tài liệu tiêu chuẩn này. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội

Bản mô tả các yêu cầu trong một tiêu chuẩn có tính ràng buộc, nghĩa là các yêu cầu phải được đưa ra tại một thời điểm cụ thể, một năm chứng nhận cụ thể hoặc được coi là một thực hành tốt. Thực thể được cấp giấy chứng nhận sẽ phải hoàn thành các tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm



xã hội và một đánh giá viên sẽ tiến hành đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn tuân thủ trách nhiệm xã hội theo thời gian để xác định xem liệu một tiêu chuẩn đã được đáp ứng hay chưa.

tổ cáo

Việc yêu cầu bồi thường hoặc đòi quyền lợi của bất kỳ bên quan tâm hoặc bên liên quan nào, rằng Bên được cấp Giấy chứng nhận Fair Trade, đối tác đã đăng ký, hoặc bên nộp đơn đã vi phạm các yêu cầu của Tiêu chuẩn Fair Trade USA. Bất kỳ bên thứ ba, cá nhân hoặc thực thể nào có thông tin trực tiếp về các thực thể được cấp giấy chứng nhận có thể nộp đơn tố cáo với Fair Trade USA.

Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp (CAB)

Một thực thể bên thứ ba, được chứng nhận chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ đánh giá độc lập và khách quan để đánh giá sự tuân thủ của bên nộp đơn xin cấp hoặc Bên được cấp Giấy chứng nhận với các tiêu chuẩn của Fair Trade USA và các tiêu chuẩn tuân thủ. Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp sẽ đưa ra quyết định cấp giấy chứng nhận cho khách hàng và có thể cấp giấy chứng nhận nếu xét thấy phù hợp.

Tổng lượng Đánh bắt Cho phép

Tổng lượng đánh bắt cho phép lấy từ một nguồn tài nguyên trong một khoảng thời gian nhất định (thường là một năm), như được xác định trong kế hoạch quản lý. Tổng lượng Đánh bắt Cho phép có thể được phân bổ cho các bên liên quan dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng hoặc tỷ lệ cụ thể. (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, không có ngày xác định). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Trang thiết bị Bảo hộ Cá nhân

Các vật dụng được trang bị để giảm thiểu nguy cơ thương tích và bệnh tật ở nơi làm việc có thể là do việc tiếp xúc với các chất nguy hại liên quan đến hóa học, phóng xạ, vật lý, điện, cơ hoặc các chất nguy hại khác ở nơi làm việc. Trang thiết bị bao gồm bất kỳ vật dụng nào mà Ngư dân đã Đăng ký, thuyền viên hoặc người lao động cần trang bị để bảo vệ bản thân. Trang thiết bị Bảo hộ Cá nhân có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở quần áo, giày dép, vật bảo vệ mắt, bảo vệ tai, găng tay, mặt nạ và phao cứu sinh cá nhân.

trao quyền

Quá trình nâng cao năng lực của các cá nhân hoặc nhóm để đưa ra các lựa chọn và chuyển biến các lựa chọn đó thành những hành động và kết quả mong muốn. Trọng tâm của quá trình này là các hành động tạo dựng nên các tài sản cá nhân và tập thể và nâng cao hiệu quả và sự công bằng của bối cảnh tổ chức và thể chế mà chi phối việc sử dụng các tài sản này.

trẻ em

Bất kỳ người nào dưới 15 tuổi, trừ khi độ tuổi tối thiểu để làm việc hoặc độ tuổi bắt buộc đi học được pháp luật địa phương quy định là cao hơn, trong trường hợp này độ tuổi cao hơn được quy định đó sẽ được áp dụng tại địa phương đó.



truy xuất nguồn gốc

Khả năng theo dõi lịch sử, ứng dụng và/hoặc vị trí của một sản phẩm, đảm bảo sản phẩm có nguồn gốc từ một nguồn được chứng nhận. Truy xuất nguồn gốc vật lý là một hệ thống mà trong đó các sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified được đánh dấu và tách riêng với các sản phẩm không được chứng nhận Fair Trade Certified ở từng giai đoạn sản xuất và chế biến để đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

từ cắt đến may

Quá trình sử dụng nhiều sức lao động để sản xuất ra hàng may mặc từ vải. Vải trước tiên được cắt, sau đó khâu, và rồi các sản phẩm hoàn thiện được trang trí và hoàn thiện. [Theo Tiêu chuẩn Nhà máy (Factory)]

tước giấy chứng nhận

Quá trình mà một giấy chứng nhận Fair Trade USA của khách hàng bị thu hồi bởi Tổ chức Đánh giá Sự Phù hợp hoặc Fair Trade USA khi những vấn đề không tuân thủ không được giải quyết thỏa đáng. Theo đó, khách hàng không còn có thể bán sản phẩm được chứng nhận Fair Trade Certified kể từ ngày bị tước giấy chứng nhận, thậm chí cả việc thực hiện các hợp đồng đã được ký kết. Một thực thể bị tước giấy chứng nhận có thể tự nguyện chọn đăng ký tham gia lại chương trình và bắt đầu quá trình xin cấp giấy chứng nhận mới.

Tỷ lệ Đẻ trứng Tiềm năng

Số lượng trứng có thể được sản sinh bởi một cá thể mới trung bình trong một đàn cá giống được đánh bắt chia cho số lượng trứng có thể được sản sinh bởi một cá thể mới trung bình trong một đàn cá giống không được đánh bắt. Tỷ lệ Đẻ trứng Tiềm năng cũng có thể được thể hiện như sinh khối cá giống đẻ trứng của mỗi cá thể mới của một đàn cá giống được đánh bắt chia cho sinh khối cá giống đẻ trứng của mỗi cá thể mới của đàn cá giống trước khi được đánh bắt. (Blackhart và các cộng sự, 2006). [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

V

vùng đánh bắt (đồng nghĩa: vùng khai thác)

Một đơn vị được xác định bởi một cơ quan hoặc một thực thể khác tham gia vào việc thu hoạch cá. Thông thường, đơn vị này được xác định theo một số hoặc tất cả những điều sau đây: những người có liên quan, loài hoặc loại cá, vùng nước hoặc đáy biển, phương pháp đánh bắt, loại tàu và mục đích của hoạt động. (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, không có ngày xác định) [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

vùng đánh bắt được cải tạo

Vùng đánh bắt được cải tạo là nơi có sự can thiệp của con người vào vòng đời của các loài thủy sinh, bao gồm đẻ trứng nhân tạo, tăng cường môi trường sống, và/hoặc cho ăn từng con trước khi thu hoạch. Các biện pháp can thiệp làm tăng tổng sản lượng các loài được chọn, mà sẽ không thể diễn ra thông qua các quá trình tự nhiên. Các vùng đánh bắt cải tạo được người dân tự do tiếp cận như một nguồn tài sản chung. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]



vùng đệm

Những khu vực hoặc dải đất nhỏ có thảm thực vật lâu năm, được thiết kế để làm rào chắn và/hoặc ngăn chặn các chất gây ô nhiễm và quản lý các vấn đề khác liên quan đến môi trường. Vùng đệm bao gồm các khu vực gần biên giới của một vùng được bảo vệ hoặc quản lý để bảo tồn, các vùng chuyển tiếp giữa các vùng được quản lý vì những mục tiêu khác nhau hoặc các vùng nằm ở rìa của các vùng được bảo vệ mà được kiểm soát việc sử dụng đất và chỉ cho phép các hoạt động phù hợp với việc bảo vệ vùng trung tâm. [Theo Tiêu chuẩn Sản xuất Nông nghiệp (APS)]

vùng khai thác (từ đồng nghĩa: vùng đánh bắt sinh vật hoang dã)

Một vùng đánh bắt hải sản hoang dã. Không bao gồm cá được nuôi thông qua quy trình nuôi trồng thủy hải sản hoặc vùng đánh bắt được cải tạo. [Theo Tiêu chuẩn Vùng Khai thác (CFS)]

Y**ý định thư**

Một lá thư được Bên mua hàng Fair Trade hay Người chi trả cho hàng Fair Trade cung cấp cho các nhà sản xuất được chứng nhận Fair Trade Certified. Văn bản có chứa một bản tóm tắt về số lượng tiềm năng có thể sẽ được mua trong năm hoặc mùa, cũng như chất lượng, thanh toán và điều khoản giao hàng. [Theo Tiêu chuẩn Thương mại (Trade)]



Tài liệu tham khảo

(FAO), F. a. (không ngày tháng). *Annex 1. Glossary*. Được truy lục từ <http://www.fao.org/docrep/006/y8705e/y8705e07.htm#TopOfPage>

American Apparel & Footwear Association. (không ngày tháng). *Restricted Substances List*. Được truy lục từ <https://www.wewear.org/industry-resources/restricted-substances-list/>

Anker, R., & Anker, M. (2016, March 17). *A Shared Approach to Estimating Living Wages*. Được truy lục từ ISEAL: Global Living Wage Coalition Anker Methodology: <http://www.isealalliance.org/online-community/resources/global-living-wage-coalition-anker-methodology>

Association for Temperate Agroforestry. (không ngày tháng). *About: What is Agroforestry*. Được truy lục từ Association for Temperate Agroforestry: <http://www.aftaweb.org/about/what-is-agroforestry.html>

Convention on Biological Diversity. (không ngày tháng). *The Convention*. Được truy lục từ Article 2. Use of Terms: <https://www.cbd.int/convention/articles/default.shtml?a=cbd-02>

Fernandez-Comejo, J., Wechsler, J., Livingston, M., & Mitchell, L. (2014). *Genetically Engineered Crops in the United States*. Được truy lục từ United States Department of Agriculture.

Guzy, M., Jepson, P., Mineau, P., & Kegley, S. (2014). Được truy lục từ Pesticide Risk Mitigation Engine: <http://ipmPRiME.org>

International Labour Organization (ILO). (không ngày tháng). Được truy lục từ <http://www.ilo.org/global/topics/freedom-of-association-and-the-right-to-collective-bargaining/lang-en/index.htm>

International Labour Organization. (2007, June 14). *C188 - Work in Fishing Convention*. Được truy lục từ Labour Standards: http://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=NORMLEXPUB:12100:0::NO::P12100_ILO_CODE:C188

International Labour Organization. (2010, July 28). *List of ILO Core Conventions*. Được truy lục từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-islamabad/documents/policy/wcms_143046.pdf

International Union for Conservation of Nature . (không ngày tháng). *IUCN Definitions - English*. Được truy lục từ https://www.iucn.org/downloads/en_iucn_glossary_definitions.pdf

IPM Institute of North America. (2013, October 1). Được truy lục từ What is Integrated Pest Management?: <http://www.ipmcenters.org/Docs/IPMRoadMap.pdf>

ISEAL. (2015, January 16). *ISEAL Glossary of Terms*. Được truy lục từ <http://www.isealalliance.org/online-community/resources/iseal-glossary-of-terms>

Roundtable on Sustainable Biomaterials. (2010, May 11). *General Documents*. Được truy lục từ RSB: Roundtable on Sustainable Biomaterials.

Rules and Regulations for FLCs. (không ngày tháng). Được truy lục từ State of California Department of Industrial Relations: http://www.dir.ca.gov/dlse/Rules_and_Regulations_for_FLCs.htm

Sustainable Agriculture Network and Rainforest Alliance. (2014, October 23). *Updates of SAN Documents*. Được truy lục từ SAN: http://www.san.ag/biblioteca/docs/SAN-D-1-2_SAN_RA_Terms_and_Definitions.pdf



The Incoterms® rules. (2010). Được truy lục từ International Chamber of Commerce:
<http://www.iccwbo.org/products-and-services/trade-facilitation/incoterms-2010/the-incoterms-rules/>

United Nations Office on Drugs and Crime. (không ngày tháng). *Human Trafficking.* Được truy lục từ
<https://www.unodc.org/unodc/en/human-trafficking/what-is-human-trafficking.html>

Washington State Department of Labor & Industries. (không ngày tháng). *Farm Labor Contractor Licensing.* Được truy lục từ Workplace Rights:
<http://lni.wa.gov/WorkplaceRights/Agriculture/FarmLabor/GetLicensed/default.asp>

What is GMO? (2016). Được truy lục từ NonGMO Project: <https://www.nongmoproject.org/gmo-facts/what-is-gmo/>

World Bank. (không ngày tháng). *PovertyNet.* Được truy lục từ Empowerment:
<http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/TOPICS/EXTPOVERTY/EXTEMPOWERMENT/0,,contentMDK:20245753~pagePK:210058~piPK:210062~theSitePK:486411,00.html>

